**Môn: Toán lớp 1**

**Tên bài:Bài 74: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**Số tiết : 102**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 5 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kỹ năng cộng trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100

- Vận dụng ứng được kiến thức thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng phép trừ trong phạm vi 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’****20’****7’****3’** | **1. Hoạt động mở đầu:**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Truyền điện” để ôn tập các phép tính cộng trừ không nhớ trong phạm vi 100 đã học.Giới thiệu bài mới – Ghi bảng **2**. **Hoạt động luyện tập, thực hành** **Bài 1:** - Gọi HS nêu yêu cầu của bài: Tính: a) 14 + 3 18 – 2 40 + 50b) 76 + 1 65 – 1 70 – 40 - Cho HS làm bài cá nhân.- Gọi HS nêu lại cách thực hiện.- GV nhận xét, chữa bài. **Bài 2:**- Gọi HS nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính:65 + 24 44 + 30 42 + 539 – 12 95 – 50 78 - 6- Hướng dẫn HS làm bài cá nhân.- GV yêu cầu HS đổi vở, kiểm tra chéo.- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. Nhắc lại cách đặt tính thẳng cột và tính từ phải sang trái, những lưu ý khi thực hiện tính từng dạng bài.**Bài 3:** - Gọi HS nêu yêu cầu: Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính rồi sửa lại cho đúng.- Hướng dẫn HS làm bài nhóm bàn.- Yêu cầu HS liên hệ bản thân trong quá trình tính toán có gặp những lỗi sai kể trên không. Còn những lỗi sai nào nữa?- GV hỏi HS: Để tránh những lỗi sai trong tính toán chúng ta phải làm gì? Để kiểm tra lại kết quả phép tính em làm như thế nào?**Bài 4:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu.- Cho HS quan sát tranh vẽ của bài và nêu nội dung tranh vẽ.- Cho HS thảo luận nhóm bàn, tìm số bị vết mực che đi.- Gọi HS nêu kết quả của nhóm.- GV liên hệ, nhắc bạn sắp xếp đồ dùng gọn gàng để tránh xảy ra những điều đáng tiếc. **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm****Bài 5:**- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm bàn. - Gọi HS nêu lại cách làm.- GV nhận xét, chữa bài.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Em thích nhất bài nào? Vì sao? ***(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:*** - Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, biết vận dụng phép cộng, phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học. | - HS tham gia trò chơi- HS nhắc lại tên bài.- HS nêu yêu cầu.- HS làm bài 1 cá nhân.- HS nêu lại cách thực hiện phép tính mỗi dạng có trong bài 1. Đặc biệt, ở câu b): ta cần thực hiện mỗi phép tính lần lượt từ trái qua phải- Đổi chéo vở, kiểm tra bài và cùng nhau chữa lỗi sai nếu có.- HS nêu.- HS đặt tính rồi tính vào vở.- Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- HS nêu yêu cầu.- HS làm bài nhóm bàn. HS thảo luận tìm lỗi sai trong mỗi phép tính, cùng nhau sửa lại cho đúng như sau:54 252\_63238+ 46 349+- HS liên hệ- HS: Thực hiện đúng các bước đặt tính rồi tính, thuộc các bảng cộng trừ đã học, ….- HS nêu yêu cầu của bài.- HS quan sát tranh vẽ, nêu nội dung bức tranh.- HS thảo luận nhóm.- HS chia sẻ với bạn cách suy nghĩ để tìm số bị che khuất. Kết quả như sau:**9**6 4**3** 53\_ 9**7** 2**9**9+2**9** **1**217\_ - Một số nhóm nêu kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- HS thảo luận với bạn cùng bàn bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).- HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: 32 + 47 = 79 Trả lời: Cả hai anh chị bẻ được 79 bắp ngô.- Một vài nhóm nêu lại cách làm.- HS kiểm tra lại phép tính và kết quả.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*